

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: XDM, TCCS TRẠM CÔNG CỘNG CHỐNG QUÁ TẢI KHU VỰC PHƯỜNG XÓM CHIẾU, VĨNH HỘI, KHÁNH HỘI NĂM 2026

1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc hội;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ văn bản số 5788/EVNHCMC-KT ngày 04/11/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐTỷ ngày 10/04/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6201/QĐ-EVNHCMC ngày 14/11/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc xây dựng suất vốn đầu tư các công trình: Móng trạm biến áp 1 cột thép không tích hợp tủ RMU; cáp ngầm hạ thế; trạm biến áp trung thế (loại máy khô) áp dụng trong nội bộ Tổng công ty;

Căn cứ dữ liệu thu thập thông tin lưới điện từ chương trình PMIS và dữ liệu đo tải từ xa từ chương trình MDIS;

Căn cứ tình hình vận hành lưới điện tại Công ty Điện lực Tân Thuận.

2. Mục tiêu đầu tư:

Việc xây dựng dự án “XDM, TCCS trạm công cộng chống quá tải khu vực phường Xóm Chiếu, Vĩnh Hội, Khánh Hội năm 2026” nhằm đáp ứng mục tiêu sau đây:

Chống quá tải trạm công cộng, đảm bảo lộ ra hạ thế vận hành mang tải <160A góp phần giảm tổn thất điện năng hạ thế.

Ngăn ngừa sự cố máy biến thế nhằm đảm bảo cung cấp điện liên tục cho khách hàng trong khu vực.

Đảm bảo cung cấp điện mùa khô, mùa nắng nóng kéo dài trong năm 2026.

3. Hiện trạng lưới điện:

Hiện tại nguồn cấp điện cho các phường Xóm Chiếu, Vĩnh Hội, Khánh Hội bởi các tuyến cáp ngầm trung thế Gai Sợi 1, Gai Sợi 2, Vĩnh Hội 1, Vĩnh Hội 2, Khánh Hội 1, Khánh Hội 2 và các tuyến dây nổi trung thế Thất Thuyết, Thành Công 1, Thành Công 2 và Tất Thành.

Lưới điện cung cấp cho khu vực phường Xóm Chiếu, Vĩnh Hội, Khánh Hội có 293 trạm/ 188.169kVA, trạm công cộng có 214 trạm/ 132.270 kVA chiếm 73%. Phụ tải khu vực này tương đối ổn định, một số khu vực lưới hạ thế có phụ tải cao, bán kính lớn >300m tập trung trên các tuyến đường đông dân cư như đường Đoàn Văn Bơ nổi dài, Bến Vân Đồn, Tôn Thất Thuyết... thuộc các phường Xóm Chiếu, Vĩnh Hội, Khánh Hội.

Ngoài ra, địa hình khu vực đặc biệt có nhiều hẻm nhỏ không có vị trí đặt trạm biến áp.

4. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự báo theo tốc độ tăng trưởng của phụ tải khoảng >5%, đến năm 2026 các trạm biến thế cung cấp điện cho các tuyến đường nêu trên sẽ vận hành đầy tải và quá tải. Cụ thể, phụ tải tháng 3/2025 thu thập từ chương trình MDIS như sau:

Stt	Tên trạm	Công suất kVA	% tải	Bán kính lưới	Vị trí	Giải pháp
1	Minh Thế	1000	86%	630m	82 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu	Giảm bán kính lưới, giảm quá tải lộ
2	Khánh Hội 1	560	82%	380m	Hẻm 198 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu	Giảm bán kính lưới, giảm quá tải lộ
3	Hoàng Diệu 14	400	80%	250m	410, đường 20 thước, phường Khánh Hội	Xử lý đầy tải trạm, và giảm tải lộ cấp hạ hệ
4	Thần Hiến 3	400	90%	300m	20 Tôn Thất Thuyết, phường Xóm Chiếu	Xử lý đầy tải trạm, và giảm tải lộ cấp hạ hệ
5	Cầu Dừa	400	80%	210m	Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội	Xử lý đầy tải trạm, và giảm tải lộ cấp hạ hệ
6	Tân Vĩnh 2	400	60%	280m	Đường số 41, phường Khánh Hội	Chia tải cho trạm Điện Khí Hóa 3 và trạm Kiến Thiết
7	Thất Thuyết 155	400	84%	300m	155 Tôn Thất Thuyết, phường Khánh Hội	Xử lý đầy tải trạm, và giảm tải lộ cấp hạ hệ

8	Đình Khánh Hội	400	87%	250m	Hẻm 75 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu	Xử lý đầy tải trạm, và giảm tải lộ cáp hạ thế
9	CC Vĩnh Hội 1	560	77%	350m	Nguyễn Hữu Hào, phường Khánh Hội	Di dời trạm để đảm bảo an toàn

Do đó, giải pháp xây dựng mới trạm công cộng nhằm chia tải các trạm biến thế đang đầy tải; kéo mới cáp nổi hạ thế và cáp ngầm hạ thế đi vào các hẻm nhằm giảm bán kính cáp điện là rất cần thiết.

5. Đặc điểm, quy mô của dự án:

5.1 Đặc điểm dự án:

Stt	Tên trạm	Loại trạm	Công suất			% tải hiện hữu	% tải sau nâng cấp
			Hiện hữu	XDM	TCCS		
1	Minh Thế	Trạm phòng	1000			86%	55%
2	Minh Thế TC (XDM)	Trụ ghép		400			50%
3	Khánh Hội 1	Trạm Phòng	560			82%	53%
4	Khánh Hội 1 TC (XDM)	Trụ ghép		400			50%
5	Hoàng Diệu 14	Trụ ghép	400		560	80%	55%
6	Thần Hiến 3	Trạm giàn	400		560	90%	64%
7	Cầu Dừa	Thân trụ thép	400		630	80%	51%
8	Tân Vĩnh 2	Thân trụ thép	400		630	60%	43%
9	Thất Thuyết 155	Trụ ghép	400		630	84%	53%
10	Đình Khánh Hội	Trụ ghép	400		560	87%	63%
11	CC Vĩnh Hội 1	Trạm phòng	560			77%	77%

Máy biến thế thu hồi sau khi thực hiện dự án là 06 máy công suất mỗi máy 400kVA, được sử dụng lại cho 02 trạm xây dựng mới. Các máy còn lại được tổ chức đánh giá chất lượng còn lại để sử dụng lại cho công trình XDM, TCCS trạm công cộng chống quá tải khu vực khác năm 2026.

Bảng phân bố cáp trung hạ thế:

Stt	Hạng mục	Phân trung thế	Phân hạ thế nổi		Phân hạ thế ngầm		
		Đơn tuyến cáp ngầm 24kV 3xM50 mm ² (m)	Số lộ hạ thế kéo mới	Cáp ABC 4*95 mm ² (m)	Đơn tuyến cáp ngầm HT lõi đồng 3M120+M 70 mm ² (m) 4 mạch	Đơn tuyến cáp ngầm HT lõi đồng 3M120+M 70mm ² (m) 2 mạch	Đơn tuyến cáp ngầm HT lõi đồng 3M120+M 70 mm ² (m) 1 mạch
1	XDM TBA Minh Thế TC	40			120		

2	XDM TBA Khánh Hội 1 TC				105		
3	TCCS trạm Hoàng Diệu 14		2	200			
4	TCCS trạm Thân Hiến 3		2	200			
5	TCCS trạm Cầu Dừa		2	240		100	
6	TCCS trạm Tân Vĩnh 2					100	100
7	TCCS trạm Thất Thuyết 155		2	400			
8	TCCS trạm Đình Khánh Hội		2	420			
9	Di dời trạm phòng CC Vĩnh Hội 1 sang trụ ghép 560kVA	25					

5.2 Quy mô dự án:

5.2.1 Phần điện:

- XDM 02 trạm biến thế 400kVA loại trạm trụ ghép.
- TCCS 03 Trạm biến thế 400kVA lên 560kVA.
- TCCS 03 Trạm biến thế 400kVA lên 630kVA.
- Di dời 01 máy biến thế trạm phòng 560kVA sang trạm trụ ghép 560kVA.
- Kéo mới 65 mét đơn tuyến cáp ngầm trung thế 24kV 3M50mm².
- Kéo mới 1460 mét đơn tuyến cáp hạ thế ABC 4x95mm².
- Kéo mới 1000 mét đơn tuyến cáp ngầm hạ thế 4x(3xM120mm² + 1xM70mm²).
- Kéo mới 400 mét đơn tuyến cáp ngầm hạ thế 2x(3xM120mm² + 1xM70mm²).
- Kéo mới 100 mét đơn tuyến cáp ngầm hạ thế 1x(3xM120mm² + 1xM70mm²).

5.2.2 Phần không chuyên điện:

- Phui đào mương cáp 1 mạch dưới lòng đường cáp ngầm trung thế 3*M50mm² 1 mạch: 65 mét
- Phui đào mương cáp 4 mạch dưới lòng đường cáp ngầm hạ thế 3*120 + 70mm²: 250 mét
- Phui đào mương cáp 2 mạch dưới lòng đường cáp ngầm hạ thế 3*120 + 70mm²: 200 mét
- Phui đào mương cáp 1 mạch vỉa hè cáp ngầm hạ thế 3*120 + 70mm²: 100 mét

Áp dụng quy cách vật tư thiết bị cho công trình trên phải phù hợp với:

- Văn bản số 5788/EVNHCMC-KT ngày 14/10/2024 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc Ban hành Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện có cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.
- Văn bản số 5916/EVN-KHCNMT ngày 28/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phổ biến áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở EVN.

- Văn bản số 4553/EVNHCMC-KT ngày 20/10/2021 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc phổ biến Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) và Quy cách kỹ thuật tương ứng với TCCS.

- Các quy phạm an toàn kỹ thuật xây dựng và các quy định liên quan khác.

5.3 Thông tin thời hạn đào đường:

Mương cáp ngầm trung thế được bố trí trên vỉa hè và mương cáp ngầm hạ thế bố trí trong các tuyến hẻm. Các tuyến đường và các tuyến hẻm có thực hiện đào đường lắp đặt cáp ngầm trung hạ thế mới thuộc khu vực phường Xóm Chiếu, Vĩnh Hội, Khánh Hội không có thời hạn cấm đào đường.

5.4 Tổng hợp khái toán:

- Tổng vốn khái toán công trình (trước thuế): 9.889.870.737 đồng.

- Thuế 10% VAT: 988.987.074 đồng.

- Tổng vốn khái toán công trình (sau thuế): 10.878.857.811 đồng.

(Bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, tám trăm mười một đồng)

(Đính kèm bảng khái toán chi tiết)

6. Hiệu quả đầu tư:

- Đảm bảo cung cấp điện ổn định cho khu vực.

- Góp phần giảm tổn thất điện năng trên lưới điện.

- Đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải, tăng cường khả năng vận hành của trạm biến áp, đảm bảo vận hành liên tục, ngăn ngừa sự cố lưới điện, nâng cao chỉ số độ tin cậy cung cấp điện.

(Đính kèm bảng tính toán hiệu quả đầu tư chi tiết).

7. Đề xuất tiến độ thực hiện:

Công trình dự kiến tiến độ thực hiện như sau:

- Giai đoạn thiết kế: năm 2026.

- Giai đoạn khởi công: năm 2026.

- Hoàn tất công trình: năm 2026.

Nơi nhận:

- Nhà thầu tham dự;
- Phòng KHVT (để phối hợp);
- Phòng QLĐT, Đội QLLĐ, (để biết);
- Lưu: VT, P.KT&AT, HQCN. (4).

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp khái toán;
- Bản vẽ